

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2021/HS-PT

Ngày: 02-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Năm

Ông Lê Nguyên Khoa

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2021/HSPT ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn H K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn H K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn H K, sinh năm 1996, tại Bến tre. Nơi cư trú: Số 530/4, ấp Cống, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nhân viên siêu thị Vinmart; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T H và bà Ngô T T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: ông **Nguyễn V N**, sinh năm 1966 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ **Nguyễn T T M**, sinh năm 1965;

+ **Nguyễn T D**, sinh năm 2000;

+ **Nguyễn T Đ**, sinh năm 1988;

+ **Nguyễn H K**, sinh năm 1995

Tất cả Nguyễn T D, Nguyễn T Đ và Nguyễn H K đều ủy quyền cho bà Nguyễn T T M. Vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp Bình Hiệp A, xã B, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Q B, chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21, tòa nhà T, số 17, đường Tông Đ, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/5/2020 Nguyễn H K điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 699.87 lưu thông trên Quốc lộ 80 theo hướng từ tỉnh Đồng Tháp đi tỉnh Vĩnh Long, khi đến đoạn km 01 + 960, Quốc lộ 80, thuộc khóm Mỹ Phú, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long lúc này K điều khiển xe ở phần đường tiếp giáp với lề phải, trong lúc này K quan sát thấy ông Nguyễn V N đang vịn xe đạp đứng sát lề phải theo chiều đi của K. Khi K điều khiển xe đến gần vị trí ông N đang đứng, lúc này K nghe tiếng còi xe ô tô từ phía sau, K tránh xe về phía sát lề phải nên xảy ra va chạm với ông N. Hậu quả ông N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long sau đó tử vong cùng ngày, xe mô tô 64B1 – 699.87 và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tử thi số: 218/KLGĐ –PC 09 ngày 19/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn V N là do chấn thương sọ não.

Hiện trường vụ tai nạn nằm ở phần lề đường bề mặt có cát vàng phía bên phải theo chiều đi của xe mô tô 64B1 – 699.87, mặt đường

rộng 10,85 mét, có vạch kẻ đường ở giữa chia thành 02 làn đường xe chạy ngược chiều nhau, phần đường bên phải theo hướng Đồng Tháp – Vĩnh Long rộng 5,50 mét có vạch kẻ đường chia thành 02 làn đường cho xe chạy cùng chiều, làn đường bên phải sát lề rộng 1,85 mét. Chọn trụ điện số 16 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải theo hướng từ Đồng Tháp – Vĩnh Long làm lề chuẩn, các kích thước được đo đến điểm mốc và lề chuẩn, đơn vị được tính bằng mét, cụ thể như sau:

Xe mô tô biển số 64B1 – 699.87 ngã vào lề phải, phần phía bên phải của xe tiếp xúc với bề mặt lề đường, đầu xe hướng về Vĩnh Long, đuôi xe hướng về Đồng Tháp, tâm trục bánh sau đo đến mép lề chuẩn là 0,95 mét, tâm trục bánh trước đo đến mép lề chuẩn là 1,05 mét.

Xe đạp ngã vào lề phải, phần phía bên phải của xe tiếp xúc với bề mặt lề đường phần đầu xe hướng về Vĩnh Long, phần đuôi xe hướng về Đồng Tháp, tâm trục trước đo đến mép lề chuẩn là 0,60 mét, tâm trục sau đo đến mép lề chuẩn là 0,85 mét.

Tâm trục trước xe 64B1 – 699.87 đo đến trục bánh sau của xe đạp là 1,15 mét, đo đến điểm mốc là 17,70 mét.

Nạn nhân Nguyễn V N ngã nằm giữa phần đầu hướng về Đồng Tháp, chân hướng về Vĩnh Long, khoảng cách từ đỉnh đầu đo đến lề chuẩn là 0,3 mét, đo đến điểm mốc là 13,70 mét.

Vùng va chạm được xác định trên Quốc lộ 80 nằm ở làn đường bên trong và tiếp giáp với mép lề phải theo hướng từ Đồng Tháp – Vĩnh Long. Tâm vùng va chạm đo vào mép lề chuẩn là 0,30 mét, đo đến trục sau của xe mô tô 64B1 – 699.87 là 2,05 mét, đo đến trục sau của xe đạp là 7,20 mét, đo đến điểm mốc là 10,90 mét.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, lời khai của Nguyễn H K cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn là do Nguyễn H K điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 699.87 vi phạm lỗi sau:

+ Đi không đúng làn đường quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

+ Điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy định về tốc độ, vi phạm vào khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Tốc độ được quy định tại khoản 6 điều 5 Thông tư 31/2019 ngày 20/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có người đi bộ sang đường.

Đối với ông Nguyễn V N không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với đại diện gia đình bị hại do bà Nguyễn T T M làm đại diện, nội dung thỏa thuận: Bị cáo sẽ bồi thường các khoản chi phí phí đám tang là 36.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 68.000.000 đồng, tiền chi phí điều trị 9.196.993 đồng. Tổng số tiền là 113.196.993 đồng, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 13.196.993 đồng, còn lại số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận khi bảo hiểm chi trả bảo hiểm trách nhiệm dân sự sẽ bồi thường hết cho gia đình bị hại.

+ Xe mô tô biển số 64B1 – 699.87 có tham gia bảo hiểm tại Công ty Bảo hiểm X T M T, thuộc Tổng công ty Bảo hiểm X T. Hiện tại Công ty có văn bản trả lời nếu vụ tai nạn nêu trên thuộc phạm vi bồi thường thì mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3 là không quá 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HS – ST, ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn H K** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H K 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải hoặc bị bắt để chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự; các Điều 54, 55 và Điều 57 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2010:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn V N số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T phải bồi thường cho bị cáo Nguyễn H K số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn H K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, Tổng công ty Bảo hiểm X T kháng cáo với nội dung: yêu cầu cấp phúc thẩm không buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 24/12/2020, bị cáo Nguyễn H K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, đề xử phạt bị cáo Nguyễn H K về tội: : “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là đúng người, đúng tội. Do bị cáo vô ý tự tin nên khi có tiếng kèn (còi) phát ra âm thanh lớn từ xe ô tô phía sau; từ đó, bị cáo điều khiển xe va chạm vào với ông Nguyễn V N đang đứng sát lề đường, làm ông N tử vong.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn H K về việc xin hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo đủ răn đe, cũng như giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Trong khi tình hình tai nạn giao thông và vi phạm về giao thông hiện nay vẫn luôn là nỗi bức xúc của toàn xã hội, mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang quyết tâm kéo giảm. Cấp sơ thẩm bắt bị cáo chấp hành hình phạt là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được chứng cứ mới là đã bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do có tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn H K từ 03 đến 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xét kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiếp tục việc xét xử.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T phải bồi thường cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm X T phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án vì Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T chỉ

thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng bảo hiểm mà không có tranh chấp liên quan gì trong vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn H K. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần án phí dân sự:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 6 Điều 26; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm. Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Bị cáo trình bày: trên đường đi làm từ Đồng Tháp về Vĩnh Long, do có tiếng kèn (còi) của ô tô tải phía sau phát ra âm thanh quá lớn làm bị cáo giật mình, nên bị cáo điều khiển xe vào phía trong va chạm với ông N đang đứng sát lề lộ làm ông N tử vong. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Gia đình bị cáo quá khó khăn, nhưng đã cố gắng vay mượn tiền để bồi thường cho gia đình bị hại đủ số tiền mà cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường; cấp sơ thẩm xét xử không oan, bị cáo chỉ vừa xin giảm hình phạt vừa xin hưởng án treo để được chăm sóc, phụng dưỡng ông bà ngoại già.

Đại diện hợp pháp của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T: vắng mặt nhưng đã có ý kiến: Tổng công ty Bảo hiểm X T không né trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho khách hàng. Theo đúng trình tự, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 của Thông tư số 22/2016, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T sẽ giải quyết bồi thường cho khách hàng sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng công ty Cổ

phần Bảo hiểm X T không có bất kỳ yêu cầu độc lập nên Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T yêu cầu không buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T phải chịu án phí dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc ông bà ngoại đã già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nên vẫn tiến hành xét xử. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng đã có ý kiến được chính quyền địa phương xác nhận, nên vẫn tiến hành xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn H K khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/5/2020 bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 699.87 lưu thông trên Quốc lộ 80 theo hướng từ tỉnh Đồng Tháp đi tỉnh Vĩnh Long, khi đến đoạn thuộc khóm Mỹ Phú, phường T, thành phố V, lúc này bị cáo quan sát thấy ông Nguyễn V N đang vịn xe đạp đứng sát lề phải, khi bị cáo điều khiển xe đến gần ông N, nghe tiếng còi xe ô tô từ phía sau nên bị cáo tránh xe về phía sát lề phải va chạm với ông N làm ông N tử vong cùng ngày.

Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn H K, phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Nguyên nhân lỗi là do bị cáo Nguyễn H K điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không đảm bảo an toàn, vi phạm các lỗi như sau: đi không đúng làn đường quy định, không tuân thủ quy định về tốc

độ, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và vi phạm vào khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường. Khi thấy ông N đang đứng sát lề lộ, do tự tin bị cáo có thể tránh được, nhưng khi nghe tiếng còi từ phía sau bị cáo điều khiển vào lề phải va chạm làm ông N tử vong; lẽ ra, bị cáo phải giảm tốc độ đến mức an toàn hay dừng hẳn lại. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra càng ngày càng phức tạp có chiều hướng không giảm, do không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật trong đó có bị cáo, cho nên cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời, còn răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, bị cáo đã thỏa thuận khắc phục hậu quả được 01 phần, phần còn lại thỏa thuận bồi thường sau được đại diện hợp pháp bị hại chấp nhận, được gia đình người bị hại bãi nại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt mức án 09 tháng tù, như vậy là không nặng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được chứng cứ mới Đơn xin chứng thực nội dung thể hiện bị cáo đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã B nơi cư trú của đại diện hợp pháp của bị hại; như vậy, bị cáo đã bồi thường thiệt hại về vật chất cho đại diện hợp pháp của bị hại; qua đó, thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; đồng thời, để động viên, khuyến khích bị cáo bồi thường thiệt hại về vật chất kịp thời, nhanh nhất để phần nào giúp cho gia đình bị hại mau chóng vượt qua khỏi đau buồn vì mất người thân, trở lại cuộc sống bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ

để chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

Xét kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T về việc không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, bởi lẽ: trong vụ án này Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T không có yêu cầu độc lập, mà tham gia tố tụng để bồi thường thiệt hại thay cho chủ xe cơ giới, theo hợp đồng bảo hiểm đã ký, nên công ty bảo hiểm không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong khi đó, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho phía đại diện hợp của bị hại, thì bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, nhưng trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, nên không buộc bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm; đồng thời, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T cũng được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn H K và chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T, sửa án sơ thẩm về hình phạt, về bồi thường thiệt hại và án phí của Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HS-ST, ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H K 04 (bốn) tháng tù, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự; các Điều 54, 55 và Điều 57 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2010:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn V N số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong cho phía đại diện hợp pháp của bị hại, nên không phải bồi thường tiếp.

- Buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T phải bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm cho bị cáo Nguyễn H K số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn H K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm X T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VKSND tpVl: 01;
- TAND tpVl: 02;
- CQTHADS tpV : 01;
- CQTHAHS tpV: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã P: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Tân